

Số: /BC-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Báo cáo thực trạng phát triển giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên giai đoạn 2020-2024 và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2045

Thực hiện các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 1538/BGDĐT-GDNN-GDTX ngày 04/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị báo cáo phục vụ xây dựng Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam; số 472/KH-BGDĐT ngày 22/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng Đề án đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam; các Công văn của UBND tỉnh: số 1421/UBND-KGVX ngày 09/4/2025 về việc báo cáo thực trạng phát triển giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; số 1714/UBND-KGVX ngày 09/4/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 472/KH-BGDĐT ngày 22/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên báo cáo thực trạng phát triển giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) giai đoạn 2020-2024 và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GDNN-GDTX GIAI ĐOẠN 2020-2024

Điện Biên là một tỉnh miền núi biên giới phía Tây Bắc Việt Nam, là tỉnh duy nhất có chung đường biên giới với 2 quốc gia là Lào và Trung Quốc dài 455,573 km (đường biên giới với Lào 414,712 km; đường biên giới với Trung Quốc 40,861 km). Hiện nay, tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện với 129 xã, phường, thị trấn trong đó có 126 xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc và miền núi (có 90 xã đặc biệt khó khăn; 29 xã biên giới); có 07 huyện nghèo (theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Dân số của tỉnh năm 2024 trên 656 nghìn người; gồm 19 dân tộc, trong đó: Dân tộc Kinh 17,38%; dân tộc thiểu số chiếm 82,62% (gồm: dân tộc Mông 38,12%, dân tộc Thái 35,69%, dân tộc Khơ mú 3,3%, còn lại là các dân tộc khác). Năm 2024, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 30.327 hộ, chiếm tỷ lệ 21,29%; tổng số hộ cận nghèo toàn tỉnh là 17.034 hộ, chiếm tỷ lệ 11,96%.

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, cấp ủy chính quyền các cấp luôn quan tâm, ưu tiên đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 trường cao đẳng (Nghề, Kinh tế - Kỹ thuật, Y tế, Sư phạm); 10 trung tâm thực hiện chức năng giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp (01 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, 09 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện). Quy mô tuyển sinh của các trường, trung tâm cơ bản đáp ứng nhu cầu học nghề (đến 10.000 người/năm) và đào tạo thường xuyên cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục, đào tạo như: đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chương trình giáo dục thường xuyên; chương trình giáo dục theo yêu cầu của người học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp; hợp tác, liên kết hoạt động giáo dục, đào tạo trong nước và ngoài nước; các chương trình đào tạo cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu lao động cho tỉnh. Trung bình mỗi năm đào tạo nghề cho trên 8.000 người; đến năm 2024, tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế là 63,67%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 35,25%.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN GDNN-GDTX

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển GDNN-GDTX

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao". Căn cứ Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, trong đó có công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 10/7/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn

tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch số 4111/KH-UBND ngày 20/9/2023 triển khai Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 10/7/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Nội dung thực hiện phát triển GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng về số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Để thực hiện chính sách phát triển GDNN- GDTX; các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ công tác có liên quan về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có tay nghề.

(Có Danh mục văn bản triển khai công tác GDNN-GDTX kèm theo)

2. Công tác quản lý phát triển GDNN-GDTX

a) Tổ chức bộ máy; biên chế quản lý nhà nước ở địa phương; việc chia tách, sáp nhập đơn vị quản lý nhà nước; việc tuyển dụng, sử dụng; năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước ở địa phương.

Giai đoạn 2020-2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục thường xuyên; các trường cao đẳng (Nghề, Kinh tế - Kỹ thuật) trực thuộc UBND tỉnh; trường Cao đẳng Y tế trực thuộc Sở Y tế; trường Cao đẳng Sư phạm, trung tâm GDTX tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện do UBND cấp huyện trực tiếp quản lý. Đối với cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chỉ bố trí được 01 cán bộ kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Về năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước ở địa phương: đội ngũ cán bộ quản lý công tác ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên phần lớn là các nhà giáo được bổ nhiệm, điều động sang làm quản lý; có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác giáo dục nghề nghiệp. Tại các trường cao đẳng, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp ngày càng được quan tâm, chú trọng. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm, chuyên đề, mô đun thường xuyên được cập nhật, phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu về nâng cao năng lực, kỹ năng sư phạm, quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cũng như kỹ năng giảng dạy,

phát triển chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ trong dạy và học, kỹ năng quản lý, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên thích ứng với sự thay đổi của khoa học - công nghệ.

b) Hoạt động quản lý (ban hành văn bản hướng dẫn; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra giám sát...)

Thực hiện văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành triển khai, phổ biến chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động triển khai thực hiện chính sách về giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo kế hoạch hằng năm của tỉnh.

Hoạt động theo dõi, kiểm tra giám sát công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên được thực hiện thường xuyên hằng năm.

3. Việc thể chế hóa, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển GDNN-GDTX ở địa phương

Giai đoạn 2020-2024, HĐND tỉnh Điện Biên đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo điều hành nhằm thể chế hóa các cơ chế, chính sách phát triển GDNN-GDTX ở địa phương¹.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 quy định danh mục nghề, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Việc thực hiện chính sách cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên đã mở ra cơ hội học nghề, tạo việc làm cho nhiều đối tượng khác nhau. Đối với những học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn: giảm được thời gian học trung học phổ thông, sớm có cơ hội học nghề, tìm việc làm; đối với những học sinh có học lực trung bình trở xuống đã xác định được hướng đi đúng đắn, tham gia học nghề thay cho việc lãng phí thời gian, kinh tế gia đình khi theo học các chương trình, cấp bậc khác mà không hiệu quả.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN GDNN-GDTX

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về GDNN-GDTX

Để nâng cao nhận thức về ý nghĩa của công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, trong những năm qua, các sở, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy

¹Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030 và nội dung, mức hỗ trợ đề khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 Quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 Quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định chính sách hỗ trợ trong hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030....

mạnh công tác triển khai, phổ biến, tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như: tổ chức các hội nghị triển khai các chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người học có nhu cầu học giáo dục nghề nghiệp: Về tầm quan trọng của việc lựa chọn ngành nghề học; cách thức phát hiện thể mạnh bản thân và nuôi dưỡng ước mơ nghề nghiệp; ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo; thông tin về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tìm hiểu các chính sách, chế độ khi lựa chọn học nghề; nhu cầu nhân lực từ thị trường lao động, nhất là lao động nông thôn, lao động thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự...

Công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao” được quan tâm chỉ đạo, tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, in tờ rơi, in sổ tay với nội dung tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo, thông tin về thị trường lao động, việc làm... Các thông tin, tài liệu được gửi đến các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, các xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; qua đó các cá nhân, tổ chức có nhu cầu về việc làm, tuyển dụng lao động có thể tìm kiếm nhanh chóng, thuận tiện. Hàng năm, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai các hội nghị tập huấn nâng cao năng lực quản lý đối với công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

2. Công tác phân luồng học sinh vào GDNN-GDTX

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025². Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông

² Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 về triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc thành lập Ban điều hành triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025"; Thông báo số 23/TB-BĐH ngày 24/5/2019 về việc thông báo phân công nhiệm vụ Ban điều hành triển khai thực hiện Đề án.

nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông để hiểu biết, đồng thuận và tích cực tham gia thực hiện kế hoạch. Cụ thể kết quả thực hiện như sau:

- Số trường THCS trên địa bàn tỉnh có Chương trình (nội dung) giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương: Năm 2021, là 120/120 trường, tỉ lệ 100%; năm 2025, là 123/123 trường, tỉ lệ 100%.

- Số trường THPT trên địa bàn tỉnh có Chương trình (nội dung) giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương: Năm 2021, là 33/33 trường, tỉ lệ 100%; năm 2025, là 33/33 trường, tỉ lệ 100%.

- Số trường THCS trên địa bàn tỉnh có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ: Năm 2021, là 120/120 trường, tỉ lệ 100%; năm 2025, là 123/123 trường, tỉ lệ 100%.

- Số trường THPT trên địa bàn tỉnh có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ: Năm 2021 là 33/33 trường, tỉ lệ 100%; năm 2025 là 33/33 trường, tỉ lệ 100%.

- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp: Năm 2021, là 3,5%; năm 2024 là 7,6%.

- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng: Năm 2021 là 13,7%; năm 2024 là 16,3%.

Các cơ sở giáo dục đã lựa chọn được nội dung giáo dục hướng nghiệp để khai thực hiện tương đối phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. 100% trường THCS, THPT bố trí giáo viên dạy hướng nghiệp và làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

3. Về mạng lưới cơ sở GDNN-GDTX

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó có nội dung quy hoạch giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

Trước năm 2018, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên của tỉnh gồm 03 trường cao đẳng đào tạo nghề nghiệp; 01 trường cao đẳng Sư phạm; 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 08 trung tâm dạy nghề cấp huyện; 07 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý để tinh giản đầu mối cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tăng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Nhằm cơ cấu lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với mục tiêu phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng tập trung, Tỉnh ủy,

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo: Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 2235/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/03/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm GDNN-GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm GDNN-GDTX. Nhằm cơ cấu lại các cơ sở GDNN-GDTX với mục tiêu phát triển theo hướng tập trung, tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm GDNN-GDTX trực thuộc UBND các huyện, thị xã. Đến nay, tỉnh Điện Biên có 04 trường cao đẳng (trong đó có 01 trường Cao đẳng Sư phạm) thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 01 trung tâm GDTX tỉnh; 09 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện; 100% là cơ sở giáo dục công lập.

Về hiệu quả hoạt động: Trước khi sắp xếp, các trung tâm GDTX tổ chức hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bao gồm hình thức vừa học vừa làm, đào tạo từ xa và tự học nhưng có hướng dẫn với vai trò mang đến các chương trình học (xóa mù chữ, đào tạo, cập nhật nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng...) và chương trình giáo dục tiếp tục để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục; các cơ sở dạy nghề gồm đào tạo nghề dài hạn và đào tạo nghề ngắn hạn làm nhiệm vụ trọng tâm trong việc đào tạo nghề gắn với nhu cầu về việc làm của người lao động; thực hiện Đề án 1956 nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống ở khu vực nông thôn bằng cách dạy nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sau khi sắp xếp; các trường cao đẳng tiếp tục hoạt động theo điều lệ trường cao đẳng; các Trung tâm thực hiện theo Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm GDNN-GDTX. Nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút người dân tham gia học tập như chương trình nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; chương trình GDTX đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo nghề ngắn hạn, nghề sơ cấp và các chương trình bồi dưỡng thường xuyên khác đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Giai đoạn 2020-2024: GDNN- GDTX đã đóng góp tích cực cho thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động nhằm phát huy, khai thác tiềm năng, lợi thế về nguồn nhân lực của tỉnh, từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu tuyển dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật, có kỹ năng nghề của khu vực doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đóng góp tích cực cho thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị từ đó đã có đủ năng lực tổ chức đào tạo nhiều mã ngành/ngành đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các đơn vị này ngày càng được tăng cường; đào tạo gắn với việc làm, với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động được quan tâm đẩy mạnh, hiệu quả được nâng lên. Việc tổ chức đào tạo, đào tạo lại nghề cho người lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo ngoài ý nghĩa về mặt kinh tế còn tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận kiến thức khoa học kỹ thuật và bảo đảm công bằng xã hội. Các chính sách hỗ trợ nói chung, hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm nói riêng tạo được lòng tin của người dân đối với nhà nước góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Về tuyển sinh đào tạo

Trong giai đoạn 2020-2024, toàn tỉnh tuyển sinh, đào tạo nghề 45.103 người; theo trình độ đào tạo gồm: cao đẳng 879 người, trung cấp 2.958 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 41.266 người (trong đó có 27.626 lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề ngắn hạn từ các chương trình, dự án), góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh từ 57,05% năm 2020, đạt 63,65% năm 2024; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 35,25%. Kết quả cụ thể các năm như sau:

Năm	Số người được đào tạo nghề					Tỷ lệ lao động qua đào tạo	Tỷ lệ LĐ qua đào tạo nghề
	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và <3 tháng	Dạy nghề cho LĐNT		
2020	8.135	199	407	7.529	4.187	57,05	28,77
2021	8.185	126	374	7.685	4.825	58,90	30,85
2022	9.038	130	341	8.567	5.282	60,27	33,15
2023	9.137	204	814	8.119	6.493	62,15	34,20
2024	10.608	220	1.022	9.366	6.839	63,65	35,25

Nhiệm vụ GDTX được duy trì ổn định, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được tăng cường, quy mô trường, lớp, học viên ổn định. Năm học 2023-2024 có 37 lớp, 1.270 học viên học Chương trình GDTX cấp THPT.

Trung tâm GDTX tỉnh và các trường cao đẳng đã thực hiện tốt công tác liên kết đào tạo với các trường đại học, học viện theo nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ. Quy mô liên kết đào tạo trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học tại trung tâm GDTX tỉnh và các trường Cao đẳng: 41 lớp, 2.094 học viên (Trung tâm GDTX tỉnh: 12 lớp với 890 học viên; trường CĐSP Điện Biên: 14 lớp, 684 học viên; trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật: 15 lớp, 520 học viên).

5. Về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

a) Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

Giai đoạn 2020-2024, thông qua nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình khác, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng do đó các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ nhu cầu học tập của người học, cơ bản đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một cơ sở đào tạo đa ngành, đa nghề, cụ thể:

- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên: Tổng diện tích đất được giao quản lý và sử dụng: 2,478 ha. Tổng số công trình, hạng mục công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cho đào tạo: 23 công trình/hạng mục; Diện tích xây dựng 18.471m²; Diện tích sàn xây dựng 26.728m². Số phòng học lý thuyết: 20 phòng, tổng diện tích 3.482m². Dụng cụ thực hành: Hơn 3.833 trang thiết bị cho tất cả các ngành/ngành đào tạo, trong đó: Đồ dùng phục vụ thí nghiệm: Công cụ dụng cụ, vật dụng, các tiêu bản khác: 1.640 loại. Trang thiết bị các phòng thực hành ngành/ngành trọng điểm: Chăn nuôi - Thú y; Kế toán; Dịch vụ pháp lý và một cửa liên thông: 1.920 loại. Điều kiện phục vụ giảng dạy, thực hành theo chuyên môn ngành học theo quy định: Hệ thống trang thiết bị máy chiếu, loa, micro được lắp đặt đầy đủ 20/20 phòng học. Nhà khách công vụ hai tầng bao gồm 9 phòng khách, 01 phòng ăn phục vụ cho các giảng viên giảng dạy liên kết đào tạo. Khu thực hành (Trại Thí nghiệm - Thực hành): Diện tích 826 m². Phòng thí nghiệm: Diện tích 282 m².

- Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên: Tổng diện tích đất: 55.569,6 m² trong đó: Cơ sở 1 - Trụ sở chính: 32.748,6 m². Cơ sở 2 - Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe CGĐB: 22.821 m². Khu hành chính quản trị và phụ trợ 1.319 m². Khu học tập lý thuyết 1608 m². Khu thực hành, lao động 2.723 m². Khu phục vụ học tập 1.134 m². Khu rèn luyện thể chất 4.778 m². Khu phục vụ sinh hoạt 1141m². Hệ thống các phòng học lý thuyết, Xưởng thực hành, phòng học chuyên môn và hệ thống các công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, rèn luyện thể chất của viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên. Trang thiết bị thực hành cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của một cơ sở đào tạo nghề; trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư trang thiết bị có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; hầu hết máy móc, thiết bị đúng chủng loại, có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo.

- Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên: Diện tích đất sử dụng 20.213,7 m². Hiện có: Hội trường, phòng họp; 04 phòng (tổng diện tích 435,5 m²). Phòng học lý thuyết: 15 phòng (tổng diện tích 1.003,86 m²). Phòng học thực hành: 16 phòng (tổng diện tích 860,18 m²). Phòng làm việc của giảng viên và nhân viên: 17 phòng (tổng diện tích 467,08 m²). Ký túc xá cho HSSV: 48 phòng (tổng diện tích 1.616,48 m²). Phòng Y tế, văn phòng Đoàn, nhà bếp, phòng ăn: 05 phòng (tổng diện tích 426,48 m²). Phòng kho: 04 phòng (tổng diện tích 119,94 m²). Khu thể thao: 1.200 m². Vườn thuốc nam: 268 m². Thư viện và thiết bị dạy học của trường đáp ứng yêu cầu tối thiểu quy định.

- Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên: Diện tích đất xây dựng: 33.189 m²; tổng diện tích sàn sử dụng: 17.628 m². Các công trình xây dựng bao gồm nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà thí nghiệm, nhà đa năng, ký túc xá, hội trường, nhà ăn,... cụ thể: Phòng học lý thuyết: 22 phòng, tổng diện tích sàn sử dụng 2457 m²; Phòng học thực hành, thí nghiệm: 26 phòng, diện tích 2928 m²; Phòng nội trú sinh viên: 144 phòng, diện tích 6.179 m²; Phòng làm việc: 21 phòng, diện tích 1344 m²; Hội trường: 01 hội trường, diện tích 1710 m²; Nhà thi đấu đa năng: 01 nhà, diện tích 1133 m²; Nhà ăn, nhà bếp: 01 nhà, diện tích 960 m²; Thư viện: 9 phòng, diện tích 917 m². Các hạng mục đều là công trình kiên cố và đảm bảo công năng sử dụng để đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng. Thiết bị đào tạo đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ viên chức. Hệ thống phòng học, phòng thực hành, sân tập, nhà đa năng, nhà thư viện, giáo trình và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo.

- Các Trung tâm đã chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Hệ thống mạng lưới các Trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX được củng cố, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được tăng cường. 10/10 trung tâm GDTX (trong đó 01 trung tâm GDTX tỉnh, 09 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện) có cơ sở vật chất riêng, phòng học, phòng bộ môn và phòng phục vụ học tập; 100% trung tâm có phòng máy, kết nối internet, cơ bản đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GDTX và đào tạo nghề. Về trang thiết bị đào tạo nghề tại các Trung tâm GDNN - GDTX còn thiếu về số lượng do chưa được đầu tư mua sắm. Do được xác định là cơ sở giáo dục thường xuyên (theo quy định của Luật Giáo dục) nên không thuộc đối tượng thụ hưởng của các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Về Chương trình đào tạo

Các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo của địa phương; chương trình, giáo trình nội dung đào tạo luôn được điều chỉnh theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế nhằm phát triển năng lực người học, rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng khởi nghiệp.

- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật: tổ chức đào tạo 10 ngành trình độ

cao đẳng: Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Khoa học cây trồng, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Dịch vụ pháp lý, Quản lý đất đai, Chăn nuôi - Thú y, Bán hàng trong siêu thị, công nghệ thông tin (Trong đó 05 nghề được công nhận là Nghề trọng điểm cấp Quốc gia); 14 ngành trình độ trung cấp: Kế toán doanh nghiệp, Tài chính - Ngân hàng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Quản lý đất đai, Chăn nuôi - Thú y, Trồng trọt, Hướng dẫn du lịch, Tin học ứng dụng, Hành chính văn phòng, Lâm nghiệp, Pháp luật, Quản lý Văn hóa, Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn, Bán hàng trong siêu thị; 52 ngành, nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

- Trường Cao đẳng Nghề: hiện đang đào tạo 07 nghề trình độ cao đẳng, 10 nghề trình độ trung cấp và 23 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên. Quy mô đào tạo năm 2024: 3.204 học viên, học sinh, sinh viên (Sinh viên trình độ cao đẳng: 284; học sinh trình độ trung cấp: 648; học viên trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 2.272).

- Trường Cao đẳng Y tế: tổ chức tuyển sinh và đào tạo đào tạo cán bộ y tế, bao gồm: Trình độ cao đẳng điều dưỡng; trình độ trung cấp y sĩ, hộ sinh, điều dưỡng, dược, trong đó có đào tạo cho lưu học sinh Lào; Trình độ sơ cấp dược tá sơ cấp, y tá sơ cấp, nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản.

- Trường Cao đẳng Sư phạm: tổ chức tuyển sinh và đào tạo 16 ngành trình độ cao đẳng sư phạm và ngoài sư phạm; 5 ngành trình độ trung cấp sư phạm và ngoài sư phạm; thực hiện đào tạo nâng chuẩn và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tỉnh nhà; liên kết với các trường đại học đào tạo nâng chuẩn cho đội ngũ cán bộ viên chức trong tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo.

- Các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX tổ chức thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS ban hành theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021, chương trình GDTX cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 24/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ động bổ sung thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho dạy và học và đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo quy định; thực hiện các chương trình đào tạo sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng theo danh mục nghề tại Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên.

c) Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp hiện nay cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, tương đối hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị tốt, có lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Việc phát triển đội ngũ nhà giáo được các trường/trung tâm thực hiện theo đúng quy hoạch phát triển và các văn bản quy định của pháp luật.

Giai đoạn từ năm 2020 đến nay số lượng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

của tỉnh tiếp tục có xu hướng giảm do sắp xếp, tổ chức lại biên chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực trạng số lượng, cơ cấu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng nhà giáo GDNN		
		Tổng số	Nữ	DTTS
	Tổng số	233	135	44
	<i>Chia theo cơ sở</i>			
1	Trường Cao đẳng	174	112	17
2	Trường Trung cấp			
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp	59	23	27
	<i>Chia theo cơ hữu</i>			
1	Biên chế	192	123	32
2	Hợp đồng (từ 1 năm trở lên)	41	12	12
	<i>Chia theo trình độ chuyên môn</i>			
1	Trên đại học	120	76	7
2	Đại học	104	55	32
3	Cao đẳng/cao đẳng nghề	5	2	2
4	Trung cấp/Trung cấp nghề	3	2	3
5	Trình độ khác	1		

Riêng đối với trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên: có 111 cán bộ, viên chức (biên chế 105, hợp đồng 06); có 97 giảng viên cơ hữu (02 cán bộ quản lý, 03 trưởng phòng, 09 phó trưởng phòng; 04 trưởng khoa, 07 phó trưởng khoa); trong đó 97 giảng viên trực tiếp giảng dạy (04 tiến sĩ chiếm 4,1%; 89 thạc sĩ chiếm 91,8, trong đó có 01 thạc sĩ đang nghiên cứu sinh tại Trung Quốc; 04 cử nhân đại học chiếm 4,1%).

Tỉnh Điện Biên đã triển khai thực hiện đầy đủ chính sách đãi ngộ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. Hiện nay, nhà giáo GDNN, GDTX được hưởng các chính sách chung như đối với nhà giáo trong hệ thống giáo dục quốc dân như chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ cấp thu hút đối với nhà giáo giảng dạy ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Về chất lượng và hiệu quả GDNN-GDTX

Giai đoạn 2020-2024, công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên có những chuyển biến tích cực. Trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên. Cơ cấu ngành, nghề đào tạo từng bước được điều chỉnh phù hợp với cơ cấu kinh tế, cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo được tăng cường theo hướng chuẩn hóa góp

phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tỉnh. Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được sắp xếp phù hợp với thực tế của địa phương. Chất lượng đào tạo và năng lực quản trị trường học của đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý từng bước nâng lên. Công tác phân luồng học sinh bước đầu đạt kết quả khả quan.

Các ngành tuyển sinh, đào tạo phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương. Đối với các ngành, nghề được đầu tư trọng điểm tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau đào tạo đạt trên 75%, trong đó có ngành nghề trên 90%; đối với các nghề đào tạo dưới 3 tháng, trong lĩnh vực phi nông nghiệp có trên 80% lao động sau tốt nghiệp có việc làm; đối với lĩnh vực nông nghiệp trên 84% lao động sau khi học xong có nghề mới hoặc vẫn làm nghề cũ, nhưng đã biết áp dụng kiến thức, ứng dụng kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, đưa năng suất, chất lượng, thu nhập tăng lên; đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động được chú trọng, hiệu quả đào tạo được nâng cao; phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% vào năm 2025, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40% góp phần quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội; thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

7. Về gắn kết GDNN-GDTX với doanh nghiệp và thị trường lao động

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động tăng cường kết nối với doanh nghiệp, xây dựng những hình thức hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: phối hợp trong việc xây dựng chương trình và tổ chức đánh giá kết quả đào tạo; ký kết đặt hàng đào tạo nhằm cung ứng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; phối hợp để cho học sinh sinh viên tham gia thực tập sản xuất tại doanh nghiệp. Tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong và ngoài tỉnh có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp ... Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn một số hạn chế như: chưa thu hút được các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp chưa nhiều.

7. Về nguồn lực tài chính cho GDNN-GDTX và các cơ chế chính sách của địa phương cho phát triển GDNN-GDTX

Giai đoạn 2020-2024 lĩnh vực giáo dục và giáo dục nghề nghiệp được phân bổ kinh phí là: 2.011.052 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư công là: 1.390.287 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 620.756 triệu đồng); cụ thể:

- Năm 2020: đã phân bổ 138.580 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư công là: 36.378 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 102.202 triệu đồng).
- Năm 2021: đã phân bổ 137.382 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư công là 43.500 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 93.882 triệu đồng).
- Năm 2022: đã phân bổ 541.886 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư công là

418.459 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 123.427 triệu đồng).

- Năm 2023: đã phân bổ 544.697 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư công là 407.483 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 137.214 triệu đồng).

- Năm 2024: đã phân bổ 585.507 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư công là 421.467 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 164.040 triệu đồng).

Mặc dù các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp đã được quan tâm đầu tư bố trí nguồn lực để thực hiện nhưng do địa bàn rộng, bị chia cắt, dân cư phân bố không tập trung nên nhu cầu đầu tư để hoàn thiện hạ tầng, cơ sở vật chất rất lớn, trong khi nguồn lực từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, nguồn lực tài chính đầu tư ngoài ngân sách, nguồn xã hội hóa thấp; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa cao.

9. Về hợp tác quốc tế trong GNNN-GDTEX ở địa phương

Tỉnh Điện Biên đã phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh); HĐND tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về việc thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan chủ trì Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 3150/KH-SGDĐT ngày 19/12/2022 tổ chức triển khai các nội dung quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, các trường cao đẳng và Trung tâm GDTEX tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo với các tỉnh Bắc Lào. Giai đoạn 2020-2024, các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp của tỉnh đã tổ chức đào tạo tiếng Việt cho 216 lưu học sinh Lào; đào tạo chuyên ngành trình độ trung cấp, cao đẳng cho 491 lưu học sinh Lào³.

IV. MỘT SỐ MÔ HÌNH HAY, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ TRONG PHÁT TRIỂN GDNN-GDTEX

Trong điều kiện quy mô, tốc độ phát triển các ngành nghề lĩnh vực công nghiệp dịch vụ, sự phát triển của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa thu hút sử dụng nhiều nhân lực, lao động có tay nghề cao, chưa tạo nhiều động lực phát triển cho công tác đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao tại địa phương, tỉnh Điện Biên đã đưa ra giải pháp kết nối cung - cầu lao động, nhất là kết nối thông tin về thị trường lao động với các tỉnh, thành phố kinh

³Trung tâm GDTEX tỉnh: tổ chức đào tạo tiếng Việt cho 216 lưu học sinh Lào. Trường Cao đẳng Y tế đã và đang đào tạo cho 463 lưu học sinh Lào đã hoàn thành khóa học và trở về địa phương công tác là 410 HSSV; số lượng lưu học sinh Lào đang đào tạo tại trường là 53 HSSV; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tiếp nhận và quản lý 15 lưu học sinh Lào; Trường Cao đẳng Sư phạm: đã tổ chức đào tạo 13 lưu học sinh Lào của 3 ngành (Sư phạm Sinh học, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Mầm non).

tế trọng điểm, có nhu cầu sử dụng lao động được tăng cường; để mở rộng, phát triển trường lao động; đã giới thiệu trên 80 lượt doanh nghiệp ngoài tỉnh được tuyển chọn lao động của tỉnh đi học nghề, đi làm việc tại doanh nghiệp ngoài tỉnh và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Tỉnh Điện Biên đã ban hành chính sách hỗ trợ tiền vé xe cho người lao động đi làm việc ngoài tỉnh⁴; qua đó tạo điều kiện hỗ trợ cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn đi làm việc góp phần nâng tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh.

Về mô hình hoạt động hiệu quả: Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên là một đơn vị nổi bật trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghề nghiệp, đặc biệt là đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao. Trường đang đào tạo 12 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng và trên 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (có 05 nghề trọng điểm cấp quốc gia). Thời gian qua, trường đã mở rộng các hoạt động đào tạo, đa dạng ngành nghề, nhiều cấp trình độ; mở rộng được các hoạt động sản xuất, dịch vụ có gắn với đào tạo; đã tăng cường các hoạt động đào tạo gắn với dịch vụ, sản xuất như: Xây dựng, lắp đặt điện nước, hàn sắt, sửa chữa ô tô, xúc ủi, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và trồng rừng, đào tạo các nghề sơ cấp và đào tạo thường xuyên theo nhu cầu của nhân dân,... tại trường và trên địa bàn các huyện trong tỉnh.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những ưu điểm

Công tác GDNN, GDTX và đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao của tỉnh được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể của địa phương quan tâm lãnh chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ chế chính sách, nguồn lực kinh phí và các nguồn lực liên quan khác. Các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp dịch vụ trên địa bàn tỉnh thời gian qua cũng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, tăng cường gắn đào tạo nghề nghiệp với giải quyết việc làm cho người lao động.

Hệ thống mạng lưới các cơ sở GDTX được củng cố, quy mô trường lớp, học sinh ổn định, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được tăng cường. Các Trung tâm đã thực hiện khá tốt việc đa dạng hóa loại hình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu người học góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương.

Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm sắp xếp, củng cố và đầu tư phát triển có sự đa dạng về loại hình, trình độ, ngành nghề đào tạo; các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngày càng được tăng

⁴Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ tiền vé xe cho người lao động của tỉnh Điện Biên đi sơ tuyển, đi làm việc có tổ chức tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh.

cường. Quy mô tuyển sinh, chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nghiệp có bước chuyên biến tích cực, tỷ lệ học sinh, sinh viên, học viên sau học nghề có việc làm và thu nhập ổn định ngày càng tăng. Đào tạo nghề nghiệp đã đóng góp thiết thực cho việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển lực lượng lao động có kỹ năng nghề, cho thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động từ đó phát huy, khai thác tiềm năng, lợi thế về nguồn nhân lực của tỉnh, từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu tuyển dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật, có kỹ năng nghề của khu vực doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ góp phần tích cực cho thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút, kêu gọi đầu tư, cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh⁵.

2. Một số khó khăn, hạn chế

Cơ sở vật chất của một số trường cao đẳng đã được đầu tư song chưa đáp ứng quy mô phát triển: phòng học lý thuyết và xưởng thực hành còn thiếu, trang thiết bị các nghề còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ và hiện đại, chưa thực sự đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu đào tạo.

Quy mô, số lượng lao động của tỉnh được đào tạo nghề nghiệp trình độ cao hàng năm còn thấp, nhất là ở các bậc trình độ cao đẳng, trung cấp ở các ngành nghề có công nghệ, kỹ thuật cao; chưa có ngành nghề mũi nhọn, đặc thù, mang lại thương hiệu riêng cho cơ sở đào tạo và địa phương. Nhiều đối tượng lao động có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, cận nghèo còn gặp khó khăn, hạn chế về điều kiện tham gia học nghề, nhất là ở các bậc trình độ cao. Chất lượng đào tạo đã được nâng lên song nhìn chung chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Học sinh tốt nghiệp còn thiếu kỹ năng mềm, tin học, ngoại ngữ, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm. Năng lực đào tạo nghề của các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện còn hạn chế dẫn đến chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề chưa cao.

Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tạo việc làm cho người lao động tuy được tăng cường nhưng còn nhiều mặt khó khăn, hạn chế. Khu vực doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh phần lớn vẫn còn sử dụng nhiều lao động phổ thông, nhu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ, có tay nghề cao còn ít. Hiệu quả tạo việc làm, thu nhập của một bộ phận lao động sau học nghề ở một số ngành nghề còn chưa cao, chưa bền vững, mức độ huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Sự phối hợp, gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp còn chưa đi vào chiều sâu, nhiều cơ sở đào tạo của tỉnh vẫn còn thiếu chủ động, chưa có giải pháp phù hợp để tiếp cận với nhu cầu của các doanh nghiệp về đào tạo và sử dụng lao động. Các doanh nghiệp chưa tham gia nhiều vào quá trình đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp... Thông tin về thị trường lao động tuyển dụng chưa nhiều, chưa đa

⁵ Năm 2023, chỉ số PCI của tỉnh Điện Biên đạt 66,77 điểm, xếp thứ 31, tăng 31 bậc so với năm 2022.

dạng phong phú về các lĩnh vực, ngành nghề tuyển dụng.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Quy mô, tốc độ phát triển các ngành nghề lĩnh vực công nghiệp dịch vụ, sự phát triển của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, từ đó chưa thu hút sử dụng nhiều nhân lực, lao động có tay nghề cao, chưa tạo nhiều động lực phát triển cho công tác đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Tình hình thiên tai, dịch bệnh có lúc diễn biến phức tạp; giá cả thị trường, tiêu thụ sản phẩm đầu ra, tình hình sản xuất kinh doanh của một số lĩnh vực ngành nghề thiếu ổn định đã gây khó khăn, hạn chế nhất định cho công tác đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm bền vững cho người lao động.

Một số trung GDNN-GDTX còn hạn chế về năng lực, hiệu quả hoạt động do chưa được đầu tư từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, một bộ phận cán bộ phụ trách có lúc, có nơi còn chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, đào tạo nhân lực có tay nghề cao, nhất là chưa quan tâm đúng mức, còn hạn chế trong quán triệt, tuyên truyền, phối hợp, huy động nguồn lực, bố trí nhân sự, tổ chức triển khai, quản lý, kiểm tra giám sát các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Nguồn lực ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp còn gặp khó khăn, nhất là các nguồn lực cho đầu tư tăng cường, chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề nghiệp, nguồn lực đầu tư cho thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động.

Nhận thức của một bộ phận người dân, người lao động về tầm quan trọng của lao động có trình độ tay nghề, của việc học tập trang bị kỹ năng nghề để có việc làm bền vững còn hạn chế. Còn nhiều lao động có xu hướng tìm việc làm giản đơn, có tính chất lao động phổ thông để có thu nhập ngay, chưa muốn tham gia học nghề dẫn đến việc làm, thu nhập không ổn định.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể cần quán triệt kịp thời, đầy đủ tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phát triển đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, cần nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của phát triển, đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao, từ đó phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả.

Tổ chức thường xuyên, đa dạng hóa các hình thức quán triệt tuyên truyền, tập huấn, tư vấn nhằm phổ biến, cung cấp kịp thời đầy đủ các thông tin, không ngừng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, nhân dân, người lao động và lực

lượng học sinh, sinh viên về tầm quan trọng của nghề nghiệp, về bồi dưỡng đào tạo thường xuyên, học tập trang bị nghề nghiệp ...

Cần chú trọng tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao, xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách đặc thù để tạo điều kiện khuyến khích, thu hút các nguồn lực cho phát triển đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt hoạt động kết nối, chia sẻ các thông tin về thị trường lao động, thông tin về việc làm, học nghề, thực hiện thường xuyên công tác điều tra khảo sát, rà soát nắm bắt thực trạng nguồn nhân lực lao động, nhu cầu ngành nghề, việc làm, nhu cầu học tập nghề nghiệp của người lao động ở địa phương; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục tăng cường nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động của các cơ sở GDNN-GDTX, nhất là trong dự báo, nắm bắt nhu cầu, xu hướng phát triển ngành nghề, xu hướng của thị trường lao động trong xác định các ngành nghề đào tạo trọng điểm, có tính đón đầu trong tiếp cận, liên kết phối hợp với doanh nghiệp nhằm gắn đào tạo với thực tế sản xuất, giải quyết việc làm sau đào tạo.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CÓ KỸ NĂNG NGHỀ CAO GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN NĂM 2045

I. DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC CÓ KỸ NĂNG NGHỀ CAO

Tỉnh Điện Biên là khu vực có nhiều tiềm năng nổi bật về du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, văn hóa - lịch sử và du lịch biên giới; có vị trí địa lý thuận lợi để trở thành điểm đầu mối trung chuyển hàng hóa của các tỉnh phía Bắc Việt Nam xuất nhập khẩu hàng hóa với thị trường các tỉnh Bắc Lào và khu vực Tây Nam Trung Quốc; có nhiều loại khoáng sản phân bố phân tán; có diện tích rừng chiếm tỷ lệ lớn. Những thế mạnh đó là lợi thế để Điện Biên khai thác, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế chung của cả nước và vùng Trung du Miền núi Bắc bộ, kinh tế của tỉnh Điện Biên đã duy trì tốc độ phát triển tương đối cao, hiệu quả và khá bền vững. Tuy nhiên, Điện Biên còn nhiều khó khăn, vẫn là tỉnh nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cao; cơ sở hạ tầng yếu kém, đặc biệt là hạ tầng giao thông; trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực thấp. Dự báo trong những năm tới nhu cầu của thị trường lao động đối với lao động có kỹ năng nghề cao sẽ có xu hướng tăng mạnh; do đó các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động sẽ ngày càng ưu tiên tuyển dụng lao động có kỹ năng nghề cao, có tay nghề vững và kỹ năng thực hành tốt.

Nhân lực chất lượng cao ngày càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển cũng như năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia, đây là một trong 3 khâu đột phá chiến lược đã được Đảng và Nhà nước xác định trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; giáo dục nghề nghiệp ngày càng được Đảng, Nhà nước quan tâm, ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích; tạo sự thống nhất có tính hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển địa phương trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2025-2030: bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 8.500 lao động trở lên; thực hiện mục tiêu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo so với lực lượng lao động trên 70% vào năm 2030; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 45%; thực hiện đào tạo 20 ngành, nghề trọng điểm cấp quốc gia; chất lượng đào tạo cơ bản tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4 và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

Tầm nhìn đến năm 2045: Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được đầu tư nâng cấp hiện đại về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đủ năng lực đào tạo đội ngũ nhân lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu về kỹ năng nghề cao của các nước ASEAN-4 và cơ bản tiếp cận trình độ các nước châu Á.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường, thực hiện thường xuyên và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền quán triệt, tạo sự chuyển biến về nhận thức của xã hội, các cấp ban ngành, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và của người lao động, học sinh sinh viên về ý nghĩa, yêu cầu, tầm quan trọng của đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao đối với việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Chú trọng công tác dự báo, nắm bắt nhu cầu, xu hướng phát triển ngành nghề, xu hướng của thị trường lao động. Xác định các ngành nghề đào tạo trọng điểm, mang tính đón đầu để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp cho người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh THCS, THPT và trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Tiếp tục củng cố, tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang

thiết bị đào tạo, đào tạo chuẩn hóa, nâng cao trình độ năng lực đội ngũ nhà giáo, xây dựng và thường xuyên phát triển, cập nhật nội dung chương trình, giáo trình đào tạo, tăng cường tạo chuyển biến, đổi mới trong cơ chế quản lý, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, gắn kết đào tạo với sử dụng lao động.

4. Tăng cường xây dựng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích phát triển xã hội hóa đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao, hỗ trợ khuyến khích, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào hoạt động đào tạo nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nghề nghiệp ở các bậc trình độ cao, đào tạo các ngành nghề mới, có tính đón đầu, có công nghệ kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động trong nước và hội nhập thị trường lao động quốc tế. Tăng cường huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào các khâu của quá trình đào tạo nghề nghiệp như tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo - hình thành kỹ năng tay nghề, kiểm tra đánh giá đầu ra, giải quyết việc làm cho sinh viên, học sinh sau tốt nghiệp; thực hiện các giải pháp gắn kết lợi ích giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp.

5. Tiếp tục quan tâm huy động, bố trí các nguồn lực cho thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nghề gắn với nâng cao hiệu quả việc làm, thu nhập cho lao động nông thôn và các đối tượng lao động yếu thế, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Chú trọng triển khai, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tự đánh giá chất lượng đào tạo nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và thực hiện kiểm định theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

PHẦN THỨ BA **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng với đào tạo nhân lực có tay nghề cao trong giai đoạn tới, đề nghị Ban Bí thư Trung ương, Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương một số nội dung sau:

1. Bên cạnh các chủ trương chung, cần tiếp tục bổ sung các Nghị quyết, Chỉ thị về tăng cường, hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao phù hợp với đặc điểm tình hình, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các địa phương, đặc biệt là khu vực miền núi phía Bắc.

2. Tiếp tục quan tâm và thông qua các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển công tác đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực

có tay nghề cao của các địa phương ở khu vực miền núi phía Bắc.

3. Kiến nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm bố trí, hỗ trợ nguồn lực kinh phí từ các chương trình mục tiêu và các chương trình dự án về phát triển giáo dục nghề nghiệp để địa phương có đủ nguồn lực triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp về phát triển đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Trên đây là nội dung báo cáo thực trạng phát triển GDNN - GDTX giai đoạn 2020-2024 và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên báo cáo Cục Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh;
- Các trường Cao đẳng: Kinh tế - Kỹ thuật, Nghề, Y tế, Sư phạm;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các TT GDNN-GDTX cấp huyện;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu VT, QLĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đăng Ninh

DANH MỤC VĂN BẢN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GDNN-GDTX
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên)

STT	Ký hiệu Văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1	Nghị quyết số 10-NQ/TU	Ngày 29/7/2021	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên	Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
2	Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND	Ngày 14/7/2023	HĐND tỉnh Điện Biên	Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030 và nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Điện Biên
3	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND	Ngày 18/6/2024	HĐND tỉnh Điện Biên	Quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh
4	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND	Ngày 11/7/2024	HĐND tỉnh Điện Biên	Quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh
5	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND	Ngày 14/7/2023	HĐND tỉnh Điện Biên	Quy định chính sách hỗ trợ trong hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
6	Quyết định số 1941/QĐ-UBND	Ngày 25/10/2021	UBND tỉnh Điện Biên	Ban hành Chương trình Hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
7	Quyết định số 1576/QĐ-UBND	Ngày 31/8/2022	UBND tỉnh Điện Biên	Phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
8	Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND	Ngày 29/9/2023	UBND tỉnh Điện Biên	Quy định danh mục nghề, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.
9	Kế hoạch số 742/KH-UBND	Ngày 18/3/2020	UBND tỉnh Điện Biên	Triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

10	Kế hoạch số 373/KH-UBND	Ngày 08/02/2021	UBND tỉnh Điện Biên	Triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên
11	Kế hoạch số 569/KH-UBND	Ngày 02/3/2022	UBND tỉnh Điện Biên	Tổ chức thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022
12	Kế hoạch số 759/KH-UBND	Ngày 18/3/2022	UBND tỉnh Điện Biên	Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.
13	Kế hoạch số 826/KH-UBND	Ngày 25/3/2022	UBND tỉnh Điện Biên	Thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.
14	Kế hoạch số 2027/KH-UBND	Ngày 02/7/2022	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Điện Biên
15	Kế hoạch số 391/KH-UBND	Ngày 10/02/2023	UBND tỉnh Điện Biên	Triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên
16	Kế hoạch số 100-KH/TU	Ngày 10/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên	Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
17	Kế hoạch số 4111/KH-UBND	Ngày 20/9/2023	UBND tỉnh Điện Biên	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 100-KH/TU, ngày 10/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023
18	Kế hoạch số 430/KH-UBND	Ngày 29/01/2024	UBND tỉnh Điện Biên	Giải quyết việc làm, giáo dục nghề nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh, năm 2024.
19	Kế hoạch số 1570/KH-UBND	Ngày 08/4/2024	UBND tỉnh Điện Biên	Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.